

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH BẮC NINH TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

*ThS.Khổng Văn Thắng**

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới như hiện nay, lợi thế so sánh của sự phát triển kinh tế từ yếu tố giàu tài nguyên, giá nhân công rẻ sẽ mất dần lợi thế mà lợi thế cạnh tranh sẽ nghiêng về quốc gia nào có nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yếu tố quyết định. Tỉnh Bắc Ninh có lợi thế mật độ dân số cao, nguồn nhân lực trong độ tuổi lao động khá dồi dào, tuy nhiên chất lượng chưa cao và việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế. Việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) đã được Bắc Ninh đặc biệt quan tâm, xác định đây là một trong năm chương trình đột phá của Tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2015-2020 nhằm đáp ứng xu thế hội nhập và cạnh tranh quốc tế nhiều thách thức hiện nay. Bài viết này nêu lên thực trạng nguồn lao động của tỉnh và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

1. Thực trạng nguồn nhân lực của tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và đào tạo lớn của cả nước. Bắc Ninh đứng đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2010-2015 (15,7%), có quy mô GRDP đứng thứ 6 cả nước, đóng góp tích cực vào tổng GDP cả nước, nhất là thu ngân sách Bắc Ninh là 1 trong 13 tỉnh có cân đối thu vượt chi và nộp về trung ương hàng ngàn tỷ đồng mỗi năm. Đồng thời Bắc Ninh cũng là một trong những địa phương thu hút vốn đầu tư nước ngoài mạnh nhất, có mức độ mở cửa cao với nền kinh tế thế giới.

Trong quá trình đổi mới và từng bước hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển mạnh mẽ về KT-XH, nguồn nhân lực Bắc Ninh cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể: phát triển

nhANH cả về số lượng, chất lượng và sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành kinh tế phù hợp với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

- Về số lượng: Bắc Ninh là tỉnh công nghiệp hóa mạnh có nguồn nhân lực rất lớn. Bắc Ninh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thu nhập bình quân đầu người cao gấp trên 3 lần mức bình quân cả nước. Tỉnh Bắc Ninh còn là địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút vốn đầu tư và phát triển nhanh của nhiều loại hình doanh nghiệp, tạo lực hút đối với các luồng lao động nhập cư từ khắp nơi đổ về. Điều đó góp phần làm cho nguồn nhân lực của Bắc Ninh rất dồi dào. Tốc độ tăng trưởng trung bình nguồn lao động tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011-2015 là 2,1% và tăng dần qua các năm. Năm 2015, tổng nguồn lao động (bao gồm những người trong độ tuổi lao động và những người ngoài độ tuổi lao động vẫn có khả năng lao động) là

* Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

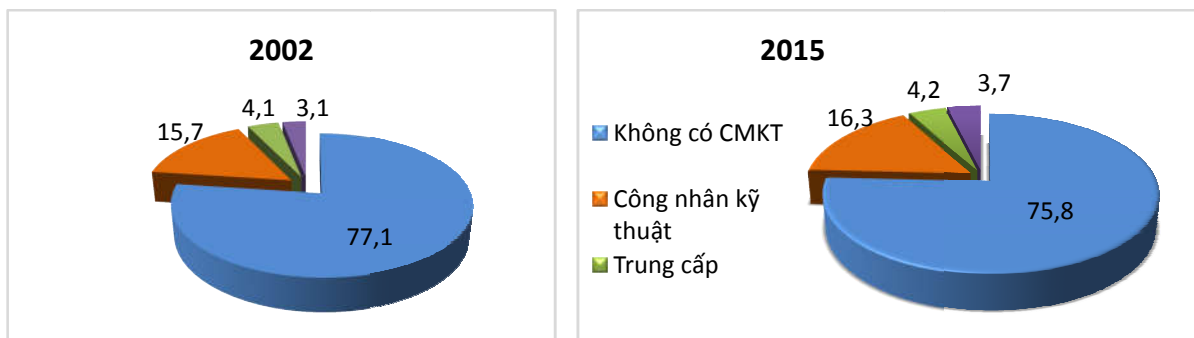
822,1 nghìn người, chiếm 71,2% dân số. Trong đó lao động đang làm việc là 648,51 nghìn người, chiếm 78,88% tổng nguồn lao động. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực của Bắc Ninh có cơ cấu trẻ. Số lao động trong độ tuổi từ 20 đến 44 tuổi chiếm 66,5% trong các nhóm tuổi tham gia lao động, nhóm tuổi 20 - 24 tuổi chiếm tỉ lệ cao: 11,45%, nhóm tuổi 25 - 29 chiếm 14,5%, nhóm tuổi 30 - 34 tuổi chiếm 13,05%. Đây là lợi thế lớn cho tỉnh Bắc Ninh trong quá trình thu hút đầu tư nước ngoài.

- Về chất lượng: Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực không ngừng được nâng cao. Trình độ học vấn của nguồn lao động Bắc Ninh tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên chiếm tỉ lệ 23,6%;

tốt nghiệp trung học cơ sở 44,34%. Hàng năm, tại tỉnh Bắc Ninh có khoảng 7.000 sinh viên các trường đại học, cao đẳng tốt nghiệp, kể cả số học viên trung cấp, công nhân kỹ thuật, đào tạo ngắn hạn có khoảng 11.000 người, trong đó các ngành nghề chuyên môn kỹ thuật chiếm 40%, các ngành nghề chuyên môn quản lý nghiệp vụ chiếm 60% tổng số được đào tạo.

Trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động cũng có sự cải thiện đáng kể. Số lao động đã qua đào tạo tăng từ 22,9% năm 2002 lên 24,2% năm 2015. Trong tổng số lao động đang làm việc chuyên môn kỹ thuật bậc cao chiếm 8,6%; chuyên môn kỹ thuật bậc trung chiếm 10,8%; các nghề giản đơn và thợ chiếm 49,2% và các loại công việc khác chiếm 31,4%.

Hình 1: Trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2002-2015 (%)



Nguồn: Kết quả điều tra Lao động việc làm năm 2002

Hình 1 cho thấy lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật (CMKT) đã giảm song còn khá khiêm tốn, từ 77,1% (2002) xuống còn 75,8% (2015), giảm 1,3%. Trong khi đó, lao động có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học lại tăng 0,6%, từ 3,1% lên 3,7% trong giai đoạn 2002 - 2015. Tuy nhiên, tỉ lệ này vẫn còn rất thấp so với nhu cầu thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

Chất lượng nguồn nhân lực của Bắc Ninh được nâng cao nhờ sự quan tâm đầu tư của chính quyền và sự mở rộng các loại hình giáo dục đào tạo. Tỉnh Bắc Ninh có thể mạnh về giáo

dục - đào tạo, khoa học kỹ thuật để phát triển các ngành kỹ thuật cao và dịch vụ hiện đại. Hiện nay, hệ thống đào tạo của tỉnh Bắc Ninh phát triển khá nhanh với đầy đủ các loại hình đào tạo từ mầm non đến đại học và dạy nghề. Năm học 2014-2015, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 161 trường mầm non, 154 trường tiểu học, 135 trường trung học cơ sở, 35 trường trung học phổ thông và đội ngũ giáo viên hơn 15.030 người. Đặc biệt, Bắc Ninh có tới 8 trường đại học, cao đẳng, với 989 giảng viên, trong đó giảng viên có trình độ trên đại học là 560 người (chiếm 56,6% tổng số giảng viên). Mỗi năm

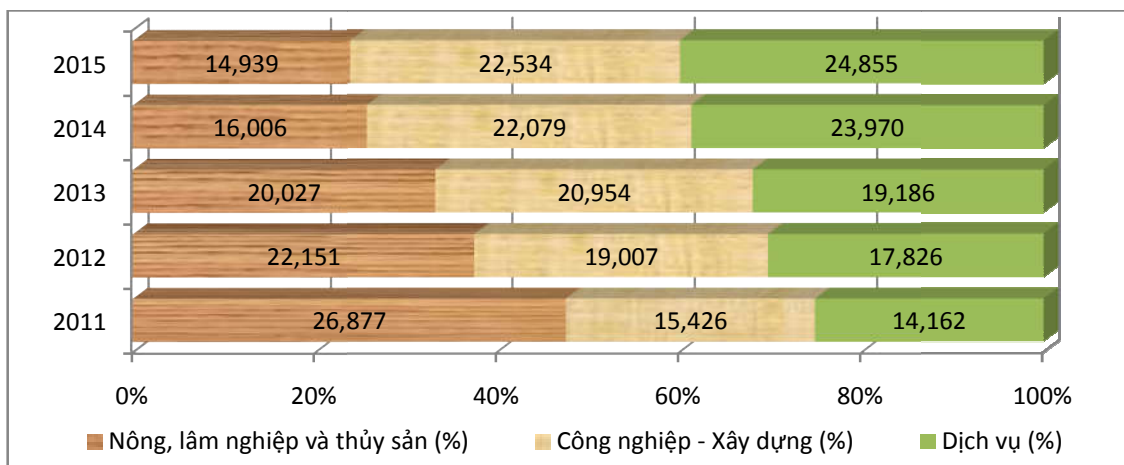
tỉnh Bắc Ninh có thể tuyển hơn 4,5 nghìn sinh viên. Đội ngũ giáo viên dạy nghề cũng tăng lên đáng kể với hơn 1.552 người (tăng 32% so với năm 2012), trong đó có 167 người có trình độ sau đại học, còn lại là đại học và cao đẳng.

Tỉnh Bắc Ninh đặc biệt quan tâm và định hướng cụ thể việc phát triển nguồn nhân lực; đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao như: đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ quản lí nhà nước và quản trị kinh doanh; đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ ngành giáo dục đào tạo; thạc sĩ ngành công nghệ sinh học. Các chương trình này đã cung cấp cho tỉnh Bắc Ninh một lực lượng cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên

môn, đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu nhân lực cao trong quản lí hành chính, giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Về cơ cấu: Kinh tế Bắc Ninh có tốc độ tăng trưởng nhanh và liên tục, đóng vai trò chủ lực đối với sự phát triển chung của vùng và cả nước, đến hết năm 2015 tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ của Bắc Ninh đã đạt tới 94,8% trong GRDP, đứng thứ 7 cả nước, trong đó riêng quy mô công nghiệp đứng thứ 2 cả nước, chỉ kém thành phố Hồ Chí Minh. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu nguồn nhân lực đã và đang chuyển dịch phù hợp định hướng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (xem Hình 2).

Hình 2: Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của Bắc Ninh giai đoạn 2011- 2015



Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2015

Biểu đồ 2 cho thấy tỉ trọng công nghiệp - xây dựng đang có xu hướng tăng nhưng chậm dần nếu như năm 2012 tăng từ 15,4% lên 19,0% so với năm 2011 thì đến năm 2015 chỉ còn tăng từ 22,1% lên đến 22,5% tức là chỉ tăng có 0,4% so với năm 2014. Tỉ trọng lao động dịch vụ tăng, tăng 10,7% từ 14,2% lên 24,9% giai đoạn 2011 - 2015. Còn lao động nông nghiệp đang có xu hướng giảm mạnh từ 26,9% năm 2011 đến nay chỉ còn 14,9%, trong 5 năm giảm 12%.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong phát triển nguồn nhân lực thì Bắc Ninh vẫn còn gặp một số khó khăn và hạn chế.

Sự phát triển năng động cùng với quá trình đô thị hóa nhanh của Bắc Ninh trong nhiều năm qua đã thu hút một lượng lớn dân nhập cư đổ về Tỉnh để tìm kiếm việc làm. Song mối tương quan giữa tăng trưởng kinh tế và nguồn lao động chưa hợp lí đã kéo theo tình trạng dư thừa lao động, tỉ lệ thất nghiệp của tỉnh Bắc Ninh năm 2015 là 2,29%, cao hơn so

với mức trung bình của cả nước (1,96%) và Hà Nội (2,1%).

Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật là thước đo quan trọng của chất lượng nguồn lao động, là cơ sở chủ yếu để nâng cao năng lực và kỹ năng làm việc cho người lao động. Tuy nguồn nhân lực Bắc Ninh dồi dào về số lượng nhưng chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh Bắc Ninh. Tỷ lệ lao động chất xám, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động có tay nghề còn thấp. Biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật, lao động trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học đã tăng đáng kể, trong đó, tỷ lệ lao động trình độ cao đẳng, đại học chiếm 3,7%, thấp hơn rất nhiều so với mức trung bình cả nước (8,4%). Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo đã giảm so với các năm trước nhưng tỷ lệ chưa qua đào tạo vẫn lớn, chiếm 75,8% tổng số lao động. Phân bố nguồn nhân lực chưa đồng bộ, còn mất cân đối, xảy ra tình trạng vừa thừa lại vừa thiếu trong các ngành kinh tế, nhiều ngành lao động trình độ kỹ thuật còn thiếu.

Hiện nay ở Bắc Ninh đang tồn tại một nghịch lý là mặc dù nguồn nhân lực dồi dào, nhu cầu việc làm lớn nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn rơi vào tình trạng thiếu lao động. Đó là do chất lượng nguồn lao động của tỉnh Bắc Ninh chưa cao, trong khi nhu cầu sử dụng lao động có tay nghề, chất lượng cao của các doanh nghiệp lại liên tục tăng. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp ngày càng cao ở Bắc Ninh. Tỷ lệ thất nghiệp của tỉnh Bắc Ninh năm 2015 là 2,29%, trong đó khu vực thành thị là 3,11% và khu vực nông thôn là 1,97% đây là những con số khá cao hiện nay.

Không chỉ doanh nghiệp trong nước, hiện nay các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Bắc Ninh cũng đang gặp khó khăn

trong việc tuyển dụng nguồn nhân lực có tay nghề, chất lượng cao. Là địa phương đi đầu trong việc thu hút vốn đầu tư nói chung và đầu tư nước ngoài nói riêng, trong nhiều năm qua số lượng các doanh nghiệp đầu tư hoạt động ở Bắc Ninh tăng lên rất nhanh, nếu như năm 2011 mới có 3.521 doanh nghiệp, trong đó 190 là doanh nghiệp FDI thì đến năm 2015 số doanh nghiệp của Bắc Ninh đã là 5.416 doanh nghiệp, bình quân mỗi năm tăng 11,4%, kéo theo lượng lớn nhu cầu về nguồn nhân lực, nếu như năm 2011 có 155.518 lao động, trong đó có 68.726 lao động làm việc cho doanh nghiệp FDI thì đến năm 2015 số lao động làm việc tại các doanh nghiệp đã là 271.284 lao động, bình quân mỗi năm tăng 14,9%, trong đó khu vực FDI là 170.254 người, tăng bình quân 25,5%/năm (xem bảng 1). Trong khi đó, tỷ lệ lao động có trình độ lại thấp, không đủ để đáp ứng cho nhu cầu của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, để hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới có hiệu quả thì vấn đề đào tạo nguồn nhân lực là vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay của tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình hội nhập quốc tế luôn đặt ra những đòi hỏi khách quan đối với nguồn nhân lực về số lượng cũng như những năng lực và phẩm chất cần thiết của người lao động. Nó đòi hỏi nguồn nhân lực phải có một mặt bằng chung về trình độ cao hơn. Nếu như trước đây người lao động chỉ cần có đức tính tốt, cần cù, trung thành và có tinh thần trách nhiệm. Thì ngày nay, nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi người lao động ngoài trình độ chuyên môn lành nghề, phải có tính sáng tạo, có khả năng phân tích, tinh thần đồng đội, có trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin, am hiểu luật pháp... Điều đó lại phụ thuộc chủ yếu vào vấn đề giáo dục - đào tạo. Tuy nhiên hiện nay, vấn đề đào tạo của tỉnh Bắc Ninh vẫn chưa thật hiệu quả.

Trình độ văn hóa của người lao động đã được nâng cao, hệ thống giáo dục - đào tạo đã được cải tiến nhiều, chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên một bước, ngày càng tiếp cận gần hơn với hệ thống giáo dục quốc tế. Tuy nhiên, thực tế chất lượng giáo dục - đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp. Tình trạng đào tạo lại và đào tạo mới các ngành nghề là rất lớn cho tất cả các loại lao động, trong đó đặc biệt là đội ngũ công nhân kỹ thuật. Trong khi các doanh nghiệp đang thiếu đội ngũ công nhân kỹ thuật nhất là công nhân kỹ thuật lành nghề thì xu hướng của thị trường lại dư thừa loại lao động được đào tạo từ các trường cao đẳng, đại học và xu thế hiện nay thanh niên vẫn lựa chọn vào các trường cao đẳng, đại học hơn là các trường đào tạo nghề.

Ngoài ra, mặc dù lao động nhập cư là nguồn cung cấp nhân lực chủ yếu cho tỉnh Bắc Ninh. Nhưng lao động nhập cư chủ yếu từ nông thôn lên thành thị mà chất lượng nguồn lao động có sự chênh lệch lớn giữa khu vực nông thôn và thành thị (ở Việt Nam lao động thành thị đã được đào tạo chiếm 30,9% trong khi ở nông thôn chỉ có 9%). Lao động từ nông thôn lên thành thị mục đích chính không phải là học nghề, học việc mà là tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên, do không có trình độ nên họ chỉ làm những công việc mang tính chất thời vụ, buôn bán hoặc những công việc không đòi hỏi trình độ CMKT vì vậy công việc rất bấp bênh và dễ thất nghiệp. Theo điều tra của ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh đến hết quý 1 năm 2016, tỉnh Bắc Ninh có 199.212 lao động làm việc tại các khu công nghiệp, trong đó có 66.389 lao động là người địa phương, chiếm 33,3%, lao động là người nước ngoài là 2.543 người, chiếm 1,28%, còn lại 130.280 lao động là nhập cư, chiếm 65,42% tổng lao động làm việc trong các KCN của tỉnh Bắc Ninh. Tỷ lệ lao

động nhập cư trong ngành điện tử là 58,6%, dệt may 19,9%, chế biến lương thực - thực phẩm 14,1%... Vì vậy mặc dù tốc độ tăng nguồn nhân lực cao nhưng chủ yếu là nguồn nhân lực có trình độ thấp, nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu của thị trường.

2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nền kinh tế tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cần được ưu tiên hàng đầu. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Bắc Ninh, cần chú trọng, thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là, về giáo dục đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Tỉnh Bắc Ninh đang hướng đến các ngành kỹ thuật cao nhưng nguồn nhân lực kỹ thuật cao lại đang thiếu. Sự kết hợp giữa các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để tạo nguồn lao động phù hợp còn chưa tốt. Vì vậy, tỉnh Bắc Ninh cần triển khai thực hiện tích cực, nhất quán các chính sách khuyến khích tài năng, thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục - đào tạo của tỉnh Bắc Ninh. Giải pháp trước mắt để xóa khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng lao động là cần có sự phối hợp giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp. Muốn làm được điều này, nhà trường phải nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo sát với yêu cầu thực tiễn; Nhà nước cần có chính sách thông thoáng, phù hợp và doanh nghiệp phải hỗ trợ nhà trường trong quá trình đào tạo để đi sát với nhu cầu thực tế.

Để chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phát huy hiệu quả, tỉnh Bắc Ninh cần có chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng đối với những người có trình độ cao, nhất

là đội ngũ trí thức trẻ và những tài năng trẻ nói chung. Bên cạnh việc thu hút nguồn lực chất lượng cao trong nước, cần có chính sách thu hút và huy động đội ngũ trí thức Việt kiều và du học sinh về nước làm việc để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Hai là, thu hút đầu tư và phát triển khoa học công nghệ. Tập trung phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học theo hướng hiện đại, đón đầu sự phát triển của xã hội, hội nhập với khu vực và thế giới, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh Bắc Ninh. Tỉnh Bắc Ninh cần đẩy mạnh hình thức xã hội hóa giáo dục, huy động vốn đầu tư trong nước và ngoài nước để xây dựng các trường dạy nghề chất lượng cao, đổi mới trang thiết bị dạy học.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch đổi mới công nghệ để nâng cao sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có hàm lượng chất xám cao. Tập trung nguồn vốn đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ, cho những ngành mũi nhọn của thành phố như cơ khí chế tạo, điện tử - CNTT, chế biến lương thực, thực phẩm...

Tài liệu tham khảo:

1. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh (2016), *Đánh giá 20 năm phát triển các Khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh*. Tài liệu kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh.
2. Cục Thống kê Tỉnh Bắc Ninh (2015), *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh năm 2015*, NXB Thống kê.
3. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học (2016), *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đá ứng yêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Ủy Ban nhân dân thành phố Bắc Ninh
4. Ủy Ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, *Thực trạng Lao động việc làm ở tỉnh Bắc Ninh 2002*, NXB Thống kê.
5. Khổng Văn Thắng (2013), *Để phát triển bền vững các Khu công nghiệp tập trung ở tỉnh Bắc Ninh*, Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Số 9 (2013), Tr 57- 60.
6. Khổng Văn Thắng (2015), *Đề án: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác Thống kê tại thành phố Bắc Ninh*, Học viện Hành chính Quốc gia Khu vực I.

Ba là, nâng cao chất lượng đào tạo. Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao một cách bền vững, tỉnh Bắc Ninh cần phải nhanh chóng cải cách hệ thống giáo dục - đào tạo trong tất cả các cấp, nhất là các trường dạy nghề, sao cho đồng bộ và hợp lí; đồng thời đổi mới nội dung phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường. Xây dựng được đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục và dạy nghề có trình độ chuyên môn cao. Cần chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho người lao động để họ chủ động hơn trong quá trình hội nhập. Công tác dự báo nhu cầu và thông tin thị trường lao động cũng phải chính xác, khoa học, định hướng tốt để giúp các trường dạy nghề, cao đẳng, dạy nghề hoạch định chiến lược đào tạo.

Bốn là, chú trọng đẩy mạnh đầu tư vào các ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn và thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các KCN: tăng cường thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp hiện đại, ít thâm dụng lao động.